

CHỈ THỊ

**Về tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương trong tỉnh, sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình đã triển khai thực hiện đúng kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, đạt nhiều kết quả quan trọng: Mạng lưới trường, lớp các cấp học cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân; tiếp tục duy trì, củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở mức độ cao nhất; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn được duy trì vững chắc trong nhóm dẫn đầu cả nước; công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin đạt nhiều kết quả tích cực; tổ chức các kỳ thi nghiêm túc, khách quan với nhiều cách làm sáng tạo, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đánh giá chất lượng giáo dục thực chất, củng cố được niềm tin của Nhân dân. Những kết quả đạt được của ngành Giáo dục đã góp phần quan trọng vào hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 của tỉnh.

Năm học 2025 - 2026 được xác định là năm học bản lề, đặt nền móng cho một giai đoạn phát triển mới, khởi đầu cho việc hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025 - 2030 của tỉnh. Đây cũng là năm học mà nhiều chính sách mới được triển khai như Luật Nhà giáo, Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/9/2025 về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 và Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục với chủ đề năm học “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu (tại Phụ lục) và các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành ngay sau khi có hiệu lực. Tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục, đào tạo và các chính sách riêng của tỉnh nhằm bảo đảm đạt các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.

- Đẩy mạnh phân cấp, tăng cường công tác hậu kiểm của cơ quan quản lý cấp trên. Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục.

2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan:

- củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Tập trung mọi nguồn lực triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, học sinh tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, học sinh; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng sau sáp nhập đơn vị hành chính, gắn với chuyển đổi số trong giáo dục thường xuyên.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục:

- Tiếp tục phát triển Chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; chuẩn bị điều kiện cần thiết để triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; thực hiện hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện; tổ chức hoạt động giáo

dục ngoài giờ học chính khóa đáp ứng nhu cầu học sinh đối với các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện, có sự đồng thuận, tự nguyện của cha mẹ học sinh. Tích cực tổ chức các “sân chơi” trí tuệ khơi dậy năng lực sáng tạo trong học sinh qua đó khơi dậy niềm đam mê khám phá, sáng tạo, tự khẳng định mình của học sinh và bồi dưỡng, phát hiện học sinh giỏi từ sớm.

- Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, kỹ năng công dân số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Tập trung các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở tất cả các cấp học; tiếp tục thực hiện các Kế hoạch và Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông, chuẩn bị tốt các điều kiện để đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Chuẩn bị kỹ lưỡng, toàn diện về mọi mặt để tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, khách quan. Tổ chức tốt Cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và lựa chọn các dự án xuất sắc tham dự cuộc thi cấp quốc gia. Tổ chức nghiêm túc các Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; chọn các đội tuyển và có kế hoạch bồi dưỡng dài hạn, chuẩn bị lực lượng học sinh ưu tú nhất tham dự thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2025 - 2026; phấn đấu có học sinh được chọn tham dự và đạt giải các Kỳ thi Olympic khu vực và Quốc tế năm 2026.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình học tập suốt đời; chỉ đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; kiểm tra, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh.

3. Đảm bảo công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan:

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các điểm trường lẻ. Rà soát, đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người học.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thực hiện hiệu quả Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong các cơ sở giáo dục.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Rà soát số lượng giáo viên và nhân viên hiện có, đề xuất phương án và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế đủ viên chức giáo dục theo vị trí việc làm cho giai đoạn 2026 - 2030 để khắc phục triệt để tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên nhất là giáo viên để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và chuẩn bị cho phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tập trung tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả việc tuyển dụng, sử dụng biên chế viên chức giáo dục được giao.

- Tăng cường thực hiện các phương án điều chuyển, biệt phái giáo viên một cách hợp lý từ nơi thừa sang nơi thiếu; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai mô hình giáo viên dạy học liên trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Xây dựng và triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và năng lực ngoại ngữ. Chỉ đạo tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cụm trường, liên trường thiết thực, hiệu quả.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao:

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp, huy động các nghệ nhân, nghệ sỹ, huấn luyện viên, vận động viên tham gia vào các hoạt động giáo dục, giảng dạy trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực giáo dục nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống và giáo dục hướng nghiệp.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Cân đối, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí ngân sách cho giáo

dục, bảo đảm tỷ lệ chi cho hoạt động giảng dạy và học tập (không bao gồm chi lương) đạt mức tối thiểu theo quy định. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, đặc biệt là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án đã được phê duyệt cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Trong đó quan tâm công tác xây dựng quy hoạch sử dụng đất gắn với quy hoạch phát triển giáo dục, ưu tiên bố trí đất tại vị trí phù hợp để xây dựng và mở rộng trường học; ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng đồng bộ, hiện đại, đạt chuẩn quốc gia; ưu tiên các trường vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; tham mưu bố trí lồng ghép các nguồn kinh phí gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư cho giáo dục; làm tốt công tác xã hội hóa để huy động nguồn lực từ đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị cho các nhà trường.

- Tiếp tục duy trì vững chắc và nâng cao mức độ đáp ứng các tiêu chí của các trường học đạt chuẩn quốc gia; tập trung nguồn lực cho các trường đề nghị công nhận mới hoặc đến hạn công nhận lại trường học đạt chuẩn quốc gia đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng lộ trình.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, nghiên cứu, đề xuất cụ thể phương án đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho 3 trường trung học phổ thông chuyên, đảm bảo đồng bộ, đầy đủ công năng sử dụng, đạt chuẩn quốc gia theo quy định, phù hợp với quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhu cầu phát triển.

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2035 và Đề án thí điểm xây dựng mô hình trường trung học cơ sở điển hình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách để đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư thành lập các cơ sở giáo dục ngoài công lập chất lượng cao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch các quy định về các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 -

2026; tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

6. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, quốc phòng an ninh và y tế trường học

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong trường học; giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên và cán bộ, giáo viên trẻ. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tăng cường công tác tư vấn tâm lý, hỗ trợ học sinh; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Đội trong giáo dục kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội. Triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt nhằm phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự an ninh, an toàn trường học. Đẩy mạnh và thực chất hóa công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao chất lượng dạy và học môn giáo dục quốc phòng và an ninh, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự theo đúng quy định.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về công tác y tế trường học, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh, công tác bảo hiểm giáo viên, học sinh. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường học; triển khai Chương trình sữa học đường; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học. Hướng dẫn, đôn đốc việc cập nhật dữ liệu, triển khai sổ sức khỏe điện tử cho học sinh, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Đẩy mạnh các hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên gắn với nội dung môn học giáo dục thể chất; phát triển hệ thống giải thể thao học sinh, sinh viên, giáo viên và các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường, xây dựng môi trường học đường năng động, lành mạnh.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, hiện đại hóa giáo dục đại học, gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của tỉnh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan:

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương

trình đào tạo, chú trọng đào tạo các ngành, nghề chất lượng cao, các lĩnh vực tỉnh có nhu cầu lớn như du lịch - khách sạn, công nghệ ô tô, cơ khí, may mặc, tự động hóa, logistics, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số, kinh tế xanh.

- Đẩy mạnh mô hình đào tạo kép, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp; thúc đẩy doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng chương trình, giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Tăng cường đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động.

b) Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai các dự án đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng tại Khu Đại học Nam Cao nhằm thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh và cả khu vực.

c) Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh:

- Nâng cao năng lực quản trị, thực hiện hiệu quả quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch.

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp trong nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong sinh viên.

- Các trường trung cấp tập trung rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, tăng cường kỹ năng thực hành, gắn đào tạo với địa chỉ sử dụng lao động.

- Chủ động tham gia các hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc gia và khu vực để khẳng định uy tín và chất lượng.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thoả thuận hợp tác của tỉnh Ninh Bình với các tỉnh U Đông Xay, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; thành phố Asan, Hàn Quốc; thành phố Saiki, Nhật Bản về lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài có uy tín.

- Tích cực chuẩn bị các điều kiện để tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế mà Việt Nam đã cam kết (PISA, TALIS) chu kỳ 2024, 2025 theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính trong toàn ngành

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tăng cường triển khai việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục bảo đảm theo yêu cầu của Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số do

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu của ngành, bảo đảm kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Triển khai đồng bộ, hiệu quả học liệu số, học bạ số ở cấp phổ thông và văn bằng số đối với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu lớn trong giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết.

10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Triển khai sâu rộng, hiệu quả Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2025 - 2030. Hướng ứng và xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động như: “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”, “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số”;...

- Tổ chức nghiêm túc công tác xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ 17 - năm 2026; tổ chức các hội thi, hội giảng cấp tỉnh cho nhà giáo. Kịp thời phát hiện, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

- Tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân là giáo viên trực tiếp giảng dạy, cán bộ quản lý cơ sở.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Ninh Bình:

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành, đặc biệt là việc triển khai Luật Nhà giáo và các nghị quyết của Trung ương về đột phá phát triển giáo dục.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên trang thông tin điện tử, sử dụng các nền tảng mạng xã hội và tăng cường thời lượng để tuyên truyền các mô hình giáo dục mới, các tấm gương nhà giáo, học sinh tiêu biểu và những thành tựu nổi bật của giáo dục tỉnh nhà.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề truyền thông xã hội quan tâm, bức xúc để nhân dân và xã hội thấu hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp tích cực hơn

cho sự nghiệp phát triển giáo dục của tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội; phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Tăng cường công tác phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai các giải pháp để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của năm học 2025 - 2026.

12. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/01/2026 đối với học kỳ I và trước ngày 25/6/2026 đối với cả năm học.

13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã, phường theo quy định; căn cứ Chỉ thị này để ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 phù hợp với thực tiễn địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP2, VP6.

PD_VP6_01.CTGD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh

Phụ lục
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
PHẦN ĐẦU ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu phần đầu của tỉnh
1.	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	42
2.	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	97,6
3.	Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	100
4.	Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học	%	99,80
5.	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2		Duy trì
6.	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi theo quy định	%	99,9
7.	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi theo quy định	%	99,9
8.	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn đào tạo	%	99,5
9.	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn đào tạo	%	91,5
10.	Tỷ lệ giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn đào tạo	%	96,5
11.	Tỷ lệ giáo viên trung học phổ thông đạt chuẩn đào tạo	%	100
12.	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%	13,3
13.	Tỷ lệ sinh viên học đại học/vạn dân	Sinh viên/vạn dân	250
14.	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	47,9
15.	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	46,3
16.	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	24,3

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu phần đầu của tỉnh
17.	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	69,9
18.	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	50,3
19.	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	46,3
20.	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp mầm non	%	55
21.	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học	%	50
22.	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở	%	47
23.	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông	%	55